

PGS. TS. NGÔ THỂ CHI - TS. NGUYỄN VĂN HIỆU
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

THUẾ VÀ KẾ TOÁN THUẾ

PHƯƠNG PHÁP - QUY TRÌNH - HẠCH TOÁN

(Theo Luật Kế toán và Luật Thuế đã sửa đổi, bổ sung và văn bản hướng dẫn thực hiện)

(Áp dụng từ 01-01-2004)

- ✖ Xác định chính xác giá tính các loại thuế
- ✖ Thuế Giá trị gia tăng
- ✖ Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu
- ✖ Thuế Tiêu thụ Đặc biệt
- ✖ Thuế Thu nhập Doanh nghiệp
- ✖ Thuế Thu nhập đối với người có thu nhập cao
- ✖ Thuế Tài nguyên
- ✖ Thuế Nhà, đất
- ✖ Thuế Sử dụng đất nông nghiệp
- ✖ Các văn bản pháp luật mới nhất về thuế
- ✖ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về đăng ký thuế, kê khai thuế, lập, nộp, quyết toán thuế theo Nghị định 100/2004/NĐ-CP ngày 25-2-2004

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

PGS. TS. NGÔ THẾ CHI (Chủ biên)
TS. NGUYỄN VĂN HIỆU (đồng chủ biên)



HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH THUẾ VÀ KẾ TOÁN THUẾ

PHƯƠNG PHÁP - QUY TRÌNH - HẠCH TOÁN

(Theo Luật kế toán và các luật thuế đã sửa đổi,
các văn bản hướng dẫn thực hiện
Áp dụng từ 01-01-2004)

- * Xác định chính xác giá tính các loại thuế
- * Thuế Giá trị gia tăng
- * Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu
- * Thuế Tiêu thụ đặc biệt
- * Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- * Thuế Thu nhập đối với người có thu nhập cao
- * Thuế Tài nguyên
- * Thuế Nhà, đất
- * Thuế Sử dụng đất nông nghiệp
- * Các văn bản pháp luật mới nhất về thuế
- * Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về đăng ký thuế, kê khai thuế, lập, nộp, quyết toán thuế theo Nghị định 100/2004/NĐ-CP ngày 25-2-2004.



CÁC TÁC GIẢ

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện cải cách thuế bước III, ngày 17 tháng 6 năm 2003, Quốc hội khóa XI đã thông qua 3 Luật thuế: Luật thuế Giá trị Gia tăng, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt. Với những nội dung mới được ban hành, hệ thống các sắc thuế ở nước ta đã có những thay đổi căn bản cả về nội hàm chính sách, mối quan hệ giữa các sắc thuế và phương pháp tính toán, phương pháp hạch toán kế toán phản ánh các nghiệp vụ thuế phát sinh. Để giúp cho công tác tuyên truyền chính sách, đồng thời giúp các doanh nghiệp có đầy đủ những thông tin cập nhật cần thiết phục vụ kịp thời cho việc kê khai, tính thuế, nộp thuế, kế toán thuế một cách chính xác, đúng chế độ và luật pháp quy định, Nhà xuất bản Tài chính xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc cuốn sách **"HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH THUẾ VÀ KẾ TOÁN THUẾ - Phương pháp - Quy trình - Hạch toán"** (theo Luật kế toán và luật thuế đã sửa đổi, bổ sung và văn bản hướng dẫn thực hiện). Cuốn sách do Nhà giáo Ưu tú, PGS., TS. Ngô Thế Chi - Phó-Giám đốc Học viện Tài chính làm chủ biên, TS. Nguyễn Văn Hiệu - Phó trưởng Ban Quản lý Đào tạo, Học viện Tài chính đồng chủ biên. Tham gia biên soạn còn có Thạc sĩ Ngô Thanh Hoàng và Thạc sĩ Mai Thị Bích Ngọc - Giảng viên Học viện Tài chính. Trong cuốn sách này, những chế độ, chính sách thuế và kế toán thuế chủ yếu liên quan đến doanh nghiệp đã được các tác giả biên soạn một cách cô đọng, ngắn gọn, dễ hiểu, đúng chế độ chính sách hiện đang có hiệu lực. Bạn đọc không những có thể tìm thấy trong cuốn sách những nội dung chính yếu của các chế độ chính sách thuế và kế toán thuế mới được ban hành (có hiệu lực từ 1-1-1004) mà còn có thể tra cứu được những nội dung của chính sách thuế và kế toán thuế đã được ban hành và bổ sung nhiều lần trong các thời kỳ trước đó. Những nội dung này tuy được sửa đổi bổ sung nhiều lần ở các văn bản khác nhau, trong các khoảng thời gian khác nhau, song đã được các tác giả sưu tập và trình bày một cách có hệ thống theo những thông tin cập nhật nhất. Sách có thể dùng làm tài liệu tham khảo nghiên cứu, học tập và đặc biệt có thể dùng để tra cứu như một cẩm nang đối với các doanh nghiệp, cán bộ quản lý thuế, kế toán trong việc thực thi chính sách thuế và chế độ kế toán thuế tại doanh nghiệp và các cơ quan quản lý. Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc biên soạn, song khó có thể tránh khỏi những khiếm khuyết. Nhà xuất bản và tập thể tác giả mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của bạn đọc để lần xuất bản sau được tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Phần Thứ Nhất

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

CHÍNH SÁCH THUẾ

CHÍNH SÁCH THUẾ

7

I. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Giá trị gia tăng (GTGT) là khoản giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông tới tiêu dùng.

Thuế giá trị gia tăng là một sắc thuế tính trên GTGT của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ qua mỗi khâu trong quá trình luân chuyển từ sản xuất, kinh doanh tới tiêu dùng.

Thuế giá trị gia tăng là một loại thuế gián thu, người nộp thuế và người chịu thuế không đồng nhất với nhau. Thông thường, người nộp thuế là người bán, người chịu thuế là người mua.

Tổng số thuế giá trị gia tăng thu được ở các khâu luân chuyển chính bằng số thuế tính trên giá bán cho người tiêu dùng cuối cùng.

Ví dụ 1: Quá trình sản xuất hàng may mặc: Người trồng bông - Người buôn bông - Nhà dệt vải - Nhà may mặc - Đại lý phân phối - Người tiêu dùng.

Đơn vị: Triệu đồng

Đối tượng nộp thuế	Giá mua (chưa thuế)	Thuế GTGT đầu vào	Giá bán (chưa thuế)	Thuế GTGT đầu ra	Thuế GTGT phải nộp.
1	2	$3 = 2 \times 10\%$	4	$5 = 4 \times 10\%$	$6 = 5 - 3$
Người trồng bông		-	100	-	-
Người buôn bông	100	-	110	11	11
Nhà xuất vải	110	11	130	13	2
Nhà may mặc	130	13	150	15	2
Nhà phân phối	150	15	170	17	2
Người tiêu dùng.	170	17			

Người trồng bông không thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng, do đó người buôn bông không có thuế giá trị gia tăng đầu vào. Người tiêu dùng không phải nộp thuế giá trị gia tăng trực tiếp cho Nhà nước, nhưng về hình thức người tiêu dùng cuối cùng phải chịu toàn bộ thuế giá trị gia tăng là $170 \times 10\% = 17$, số thuế giá trị gia tăng này bằng số tổng số thuế giá trị gia tăng đã nộp ở khâu trước; $17 = 11 + 2 + 2 + 2 + 2$.

Về bản chất, người mua và người bán cùng chịu thuế giá trị gia tăng tùy theo

mối quan hệ cung cầu về hàng hóa đó trên thị trường.

Thuế GTGT là loại thuế có phạm vi điều chỉnh rộng, mục tiêu điều tiết của thuế giá trị gia tăng là thu nhập của người tiêu dùng sử dụng để mua hàng hóa, dịch vụ.

Thuế giá trị gia tăng có tính trung lập kinh tế cao. Mức thuế GTGT không chịu ảnh hưởng bởi kết quả sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế, thuế giá trị gia tăng không phải là yếu tố của chi phí, mà là yếu tố cộng thêm vào giá bán của người cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

1.1. ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ GTGT

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (Bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân mua của nước ngoài), trừ 29 nhóm hàng hóa, dịch vụ không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng.

1.2. ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ GTGT

1.2.1. Sản phẩm trồng trọt (Bao gồm cả sản phẩm trồng rừng), chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc mới sơ chế thông thường của các tổ chức, cá nhân tự sản xuất, trực tiếp đánh bắt bán ra.

Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được phơi, sấy khô, ướp đông, làm sạch, bóc vỏ, mà chưa được chế biến ở mức độ cao hơn hoặc chế biến thành các sản phẩm, hàng hóa khác.

1.2.2- Sản phẩm muối bao gồm: muối sản xuất từ nước biển, muối mỏ tự nhiên, muối tinh, muối i-ốt.

1.2.3. Sản phẩm là giống vật nuôi, giống cây trồng, như: Trứng giống, con giống, cây giống, hạt giống, tinh dịch, phôi, vật liệu di chuyển ở các khâu nuôi trồng, nhập khẩu và kinh doanh thương mại.

1.2.4- Hàng hóa nhập khẩu sau đây thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT:

- Thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được, cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp;

- Máy bay, dàn khoan, tàu thủy thuê của nước ngoài dưới mọi hình thức dùng cho sản xuất, kinh doanh (Loại trong nước chưa sản xuất được).

- Thiết bị, máy móc, phụ tùng, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư cần thiết để tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí; phụ tùng, khí tài máy bay, thiết bị đặc chủng chuyên dùng cho máy bay (Loại trong nước chưa sản xuất được).

Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh nhập khẩu dây chuyền thiết bị, máy móc đồng bộ thuộc diện không chịu thuế GTGT nhưng trong dây chuyền đồng bộ đó có cả loại thiết bị, máy móc trong nước đã sản xuất được thì không tính thuế GTGT cho cả dây chuyền thiết bị, máy móc đồng bộ.

Để xác định hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT ở khâu nhập khẩu như trên đây cơ sở nhập khẩu phải xuất trình cho cơ quan Hải quan các hồ sơ sau:

- + Hợp đồng nhập khẩu, nếu nhập khẩu ủy thác phải có thêm hợp đồng ủy thác nhập khẩu;

- + Giấy báo trúng thầu và hợp đồng bán cho các doanh nghiệp theo kết quả đấu thầu (Nếu cơ sở nhập khẩu để cung cấp cho dự án trúng thầu);

- + Hợp đồng cho thuê tài chính (Nếu Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu để cho doanh nghiệp thuê tài chính);

- + Văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho các tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hợp đồng khoa học và công nghệ giữa bên đặt hàng và bên nhận hàng;

- + Xác nhận thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, vật tư xây dựng nhập khẩu để tạo tài sản cố định của Giám đốc doanh nghiệp sử dụng tài sản, vật tư xây dựng nhập khẩu hoặc xác nhận của Giám đốc doanh nghiệp (Kể cả trường hợp nhập khẩu phụ tùng, vật tư, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư để tiến hành hoạt động thăm dò, phát triển mỏ dầu khí; phụ tùng, khí tài bay, thiết bị đặc chủng chuyên dùng cho máy bay).

Riêng đối với máy bay, giàn khoan, tàu thủy thuê của nước ngoài, loại trong nước chưa sản xuất được, các cơ sở đi thuê chỉ phải xuất trình cho cơ quan Hải quan hợp đồng thuê ký với nước ngoài.

1.2.5 - Nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do Nhà nước bán cho người đang thuê theo quy định tại Nghị định số 61/CP ngày 5-7-1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở.

1.2.6 - Chuyển quyền sử dụng đất.

1.2.7 - Dịch vụ tín dụng và quỹ đầu tư bao gồm hoạt động cho vay vốn, bảo lãnh vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá, bán tài sản đảm bảo tiền vay thu hồi nợ, cho thuê tài chính của tổ chức tài chính tín dụng tại Việt Nam; các hoạt động chuyển nhượng vốn theo Pháp luật và hoạt động kinh doanh chứng khoán.

1.2.8 - Bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm học sinh và các dịch vụ bảo hiểm con người như bảo hiểm tai nạn thủy thủ, thuyền viên, bảo hiểm tai nạn con người (Bao gồm cả bảo hiểm tai nạn, sinh mạng, kết hợp nằm viện), bảo hiểm tai nạn hành khách, bảo hiểm khách du lịch, bảo hiểm tai nạn lái - phụ xe và người ngồi trên xe, bảo hiểm cho người đình sản, bảo hiểm trợ cấp nằm viện phẫu thuật, bảo hiểm sinh

mạng cá nhân, bảo hiểm người sử dụng điện...; bảo hiểm vật nuôi, cây trồng, bảo hiểm nông nghiệp khác và các loại bảo hiểm không nhằm mục đích kinh doanh như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm lao động.

1.2.9- Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng dịch bệnh, dịch vụ sinh đẻ có kế hoạch, dịch vụ điều dưỡng sức khỏe, phục hồi chức năng cho người bệnh và dịch vụ thú y.

1.2.10 - Các sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao dưới đây:

- Hoạt động văn hóa, triển lãm và thể dục, thể thao, tổ chức luyện tập, thi đấu mang tính phong trào, quần chúng, không thu tiền hoặc có thu tiền dưới hình thức bán vé vào xem, thu tiền luyện tập nhưng không nhằm mục đích kinh doanh. Các khoản doanh thu khác như: bán hàng hóa, cho thuê sân bãi, gian hàng tại hội chợ, triển lãm... phải chịu thuế GTGT.

- Hoạt động biểu diễn nghệ thuật như: tuồng, chèo, cải lương, ca, múa, nhạc, kịch, xiếc; hoạt động biểu diễn nghệ thuật khác và dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

- Sản xuất phim các loại (phim đã ghi hình) không phân biệt chủ đề, loại hình phim.

- Nhập khẩu (Phim đã ghi hình), phát hành và chiếu phim:

- + Đối với phim nhựa không phân biệt chủ đề, loại phim;

- + Đối với phim ghi trên băng hình, đĩa hình chỉ là phim tài liệu, phóng sự, khoa học.

1.2.11 - Dạy học, dạy nghề bao gồm: dạy văn hóa, ngoại ngữ, tin học, dạy múa, hát, hội họa, nhạc, kịch, xiếc...

1.2.12 - Phát sóng truyền thanh, truyền hình theo chương trình, bằng nguồn tiền Ngân sách Nhà nước cấp.

1.2.13- In, xuất bản, nhập khẩu, phát hành: báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa (Kể cả dưới dạng băng hoặc đĩa ghi tiếng, ghi hình, dữ liệu điện tử), giáo trình, sách văn bản pháp luật; sách in bằng tiếng dân tộc thiểu số, tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động; in tiền và các chứng chỉ có giá trị như tiền (Séc, trái phiếu, ngân phiếu, tín phiếu ...); tiền mặt từ nước ngoài chuyển về Việt Nam.

1.2.14 - Dịch vụ công cộng như: vệ sinh, thoát nước đường phố và khu dân cư; duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng; dịch vụ tang lễ. Các dịch vụ này không phân biệt nguồn chi trả;

1.2.15 - Dựng tu, sửa chữa, phục chế, xây dựng các công trình văn hóa, nghệ thuật, công trình phục vụ lợi ích công cộng, cơ sở hạ tầng và nhà tình nghĩa bằng